

Số: 393/2023/QĐST- HNGĐ

Hà Đông, ngày 13 tháng 6 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

### CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 253/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2023 giữa:

**Nguyên đơn:** Chị Bùi Thị Mai H, sinh năm 1994

ĐKHKTT: Tổ 1 phường QV, thành phố T, tỉnh T.

Trú tại: Số 22, ngõ 2 Nguyễn Quý Đức, phường TXB, quận T, thành phố H.

**Bị đơn:** Anh Trần Việt A, sinh năm 1991

ĐKHKTT và trú tại: H28 Tầng 3 Tập thể Dệt, tổ dân phố 4, phường ML, quận H, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2023.

## XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** chị Bùi Thị Mai H và anh Trần Việt A (*Giấy chứng nhận kết hôn số 21/2021 do Ủy ban nhân dân phường ML, quận H, thành phố H cấp ngày 05/3/2021 không còn giá trị*).

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về con chung: Anh chị xác nhận có 02 con chung là Trần Tú A, sinh ngày 24/11/2020; giới tính: nữ và cháu Trần Tú L, sinh ngày 24/11/2020; giới tính: nữ.

Anh chị thống nhất thỏa thuận giao con chung là Trần Tú A cho chị H sẽ là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giao con chung là Trần Tú L cho anh VA sẽ là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung; kể từ khi ly hôn cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có thỏa thuận, thay đổi khác.

Hai bên đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

**3. Án phí:** Chị Bùi Thị Mai H tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm; được đối trừ với số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 11297 ngày 21/4/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận H, thành phố H. Hoàn trả lại cho chị H số tiền 150.000 đồng.

**4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG**  
**Thẩm phán**

**Nơi nhận:**

- TAND TP Hà Nội
- VKSND quận Hà Đông.
- THADS quận Hà Đông.
- Cơ quan thực hiện ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**Đào Duy Vương**